| **ĐỀ SỐ**  **1**  ***Đề thi gồm 6 trang*** | **BỘ ĐỀ THI THPT QUỐC GIA CHUẨN CẤU TRÚC BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  ***Môn: Lịch sử***  ***Thời gian làm bài: 50 phút*** |
| --- | --- |

**Câu 1:** Phát minh quan trọng nhất giúp cải thiện đời sống của Người tối cổ là gì?

**A.** Biết chế tác công cụ lao động. **B.** Biết săn bắt hái lượm.

**C.** Biết trồng trọt chăn nuôi. **D.** Biết cách tạo ra lửa.

**Câu 2.** Quốc gia cổ Văn Lang – Âu Lạc được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa cổ nào dưới đây?

**A.** Sa Huỳnh. **B.** Đồng Nai. **C.** Ốc Eo. **D.** Đông Sơn.

**Câu 3.** Thể chế chính trị của các quốc gia cố đại phương Đông là gì?

1. Thể chế dân chủ.
2. Thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.
3. Thể chế quân chủ chuyên ché.
4. Thể chế cộng hòa.

**Câu 4.** Sự kiện lịch sử nào ở thế kỉ X đánh dấu sự chấm dứt thời kì đô hộ của phong kiến phương Bắc đưa nước ta bước vào thời kì độc lập lâu dài?

**A**. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ năm 905.

**B.** Khúc Hạo cải cách hành chính, xây dựng quyền tự chủ năm 907.

**C.** Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938.

**D.** Ngô Quyền xưng vương lập ra nhà Ngô năm 939.

**Câu 5.** Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc khi

**A.** Phát xít Italia bị sụp đổ. **B.** Nhật Bản đầu hàng không điều kiện.

**C.** Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật. **D.** Phát xít Đức bị tiêu diệt.

**Câu 6.** Chính sách Mỹ đã dùng để khống chế các nước khu vực Mỹ Latinh là:

**A.** “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla”. **B.** “Cây gậy” và “Củ cà rốt”.

**C.** Chính sách “Cái gậy lớn”. **D.** Chính sách “Ngoại giao đồng đôla”

**Câu 7.** Cả hai cuộc chiến tranh thế giới đều giải quyết mâu thuẫn về vấn đề gì?

**A.** Khoa học kĩ thuật **B.** Thị trường, thuộc địa.

**C.** Nhân công. **D.** Vốn.

**Câu 8.** Ý nào không đúng khi nhận xét về phong trào Cần vương?

**A.** Phong trào nổ ra vào cuối thế kỉ XIX và kéo dài đến đầu thế kỉ XX.

**B.** Phong trào diễn ra với quy mô lớn, nhất là ở Bắc Kì và Trung Kì.

**C.** Phong trào thu hút sự đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

**D.** Là phong trào yêu nước chống Pháp hưởng ứng chiếu Cần vương.

**Câu 9.** Con đường cứu nước của Phan Châu Trinh theo xu hướng nào?

**A.** Cải cách. **B.** Ôn hòa.

**C.** Bạo lực cách mạng. **D.** Bạo động.

**Câu 10.** Đặc điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là:

**A.** Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị.

**B.** Có một nền chính trị độc lập.

**C.** Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa.

**D.** Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

**Câu 11.** Thiệt hại nghiêm trọng của Việt Nam khi kí hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862 với Pháp là

**A.** Nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miện Đông Nam Kì và đảo Côn Lôn

**B.** Bồi thường 20 triệu quan tiền cho Pháp.

**C.** Triều đình phải mở ba cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho thương nhân Pháp vào buôn bán.

**D.** Mất thành Vĩnh Long nếu triều đình không chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì.

**Câu 12.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) là chiến công của

**A.** dân binh Hà Nôi.

**B.** Quan quân binh sĩ triều đình.

**C.** Quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc.

**D.** Quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc kết hợp với quân của Hoàng Tá Viêm.

**Câu 13.** Hội nghị Ianta (2/1945) quyết định lực lượng chiếm đóng Nhật Bản sau chiến tranh thế giới lần thứ hai là quân đội

**A.** Mĩ, Liên Xô **B.** Mĩ **C.** Anh, Pháp, Mĩ. **D.** Liên Xô.

**Câu 14.** Hội nghị Ianta chấp nhận các điều kiện để đáp ứng yêu cầu của Liên Xô khi tham gia chống Nhật ở châu Á, ngoại trừ

**A.** Khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất sau cuộc chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905)

**B.** Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin.

**C.** Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.

**D.** Giữ nguyên hiện trạng của Mông Cổ và Trung Quốc.

**Câu 15.** Vai trò quốc tế to lớn của Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1950 là:

**A.** Đại diện cho lực lượng tiến bộ trên thế giới chống lại Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động.

**B.** Giúp cho các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân và tiến lên CNXH.

**C.** Giúp đỡ các nước Á, Phi, Mĩ Latinh đấu tranh giải phóng dân tộc.

**D.** Cùng với quân đồng minh đánh bại chủ nghĩa phát xít.

**Câu 16.** Liên Xô khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai trong điều kiện nào?

**A.** Thu được nhiều chiến phí do Đức và Nhật đầu hàng.

**B.** Chiếm được nhiều thuộc địa.

**C.** Bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh thế giới lần thứ 2.

**D.** Bán được nhiều vũ khí trong chiến tranh.

**Câu 17.** Đến năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền với những vùng lãnh thổ nào?

**A.** Hồng Kông, Ma Cao. **B.** Hồng Kông, Đài Loan.

**C.** Đài Loan, Ma Cao. **D.** Hồng Kông, Bành Hổ.

**Câu 18.** Đâu không phải là nguyên nhân thúc đẩy xu hướng “hướng về châu Á” ở Nhật Bản từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XIX?

**A.** Để hạn chế sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở châu Á.

**B.** Để khôi phục lại các thị trường truyền thống.

**C.** Để tranh thủ khoảng trống quyên lực mà Mĩ tạo ra ở khu vực.

**D.** Để thoát dần sự lệ thuộc của Mĩ.

**Câu 19.** Chiến tranh lạnh kết thúc (1989) đã có tác động như thế nào đến tình hình khu vực Đông Nam Á?

**A.** Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.

**B.** Quan hệ các nước ASEAN và các nước Đông Dương trở nên hòa dịu.

**C.** Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.

**D.** Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.

**Câu 20.** Tổ chức nào dưới đây không phải là biểu hiện của toàn cầu hóa?

**A.** Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM)

**B.** Khu vực thương mai tự do ASEAN (AFTA)

**C.** Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

**D.** Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mĩ (NAFTA)

**Câu 21.** Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

**A.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**B.** Kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**C.** Sự bùng nổ các lĩnh vực khoa học – công nghệ.

**D.** Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 22.** Mâu thuẫn cơ bản nhất của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất là:

**A.** Mâu thuẫn giữa địa chủ và nông dân.

**B.** Mâu thuẫn giữa tư sản và công nhân.

**C.** Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với đế quốc Pháp.

**D.** Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai.

**Câu 23.** Tính chất xã hội Việt Nam khi thực dân Pháp đặt ách cai trị ở nước ta là:

**A.** Nước thuộc địa. **B.** Nước phong kiến nửa thuộc địa.

**C.** Nước thuộc địa nửa phong kiến. **D.** Nước nửa thuộc địa nửa phong kiến

**Câu 24.** Năm 1919, diễn ra cuộc đấu tranh tẩy chay hàng ngoại, dùng hàng nội địa là hoạt động của giai tầng nào?

**A.** Tư sản mại bản. **B.** Tư sản dân tộc. **C.** Tiểu tư sản. **D.** Công nhân.

**Câu 25.** Hoạt động của tư sản Việt Nam đầu thế kỉ XX mang đặc điểm

**A.** Đấu tranh vì giải phóng dân tộc. **B.** Đấu tranh giải phóng giai cấp.

**C.** Đấu tranh vì mục tiêu kinh tế. **D.** Đấu tranh vì mục tiêu chính trị.

**Câu 26.** Tháng 8/1925, công nhân Ba Son bãi công đã chuyển cuộc đấu tranh của công nhân từ tự phát lên tự giác vì:

**A.** Đã đưa ra khẩu hiệu đòi tăng lương giảm giờ làm.

**B.** Đòi Pháp thả tự do cho Phan Bội Châu và để tang Phan Châu Trinh.

**C.** Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh ngăn cản Pháp chỏe binh lính sang đàn áp cách mạng Angieri.

**D.** Thể hiện tinh thần công nhân quốc tế, đấu tranh ngăn cản Pháp chở binh lính sang đàn áp cách mạng Trung Quốc.

**Câu 27.** Trong các nguyên nhân sau, nguyên nhân nào là cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

**A.** Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực.

**B.** Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

**C.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

**D.** Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

**Câu 28.** Mục tiêu đấu tranh trong thời kì cách mạng 1930 – 1931 là gì?

**A.** Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dãn cày.

**B.** Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình.

**C.** Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập dân tộc.

**D.** Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo về hòa bình.

**Câu 29.** Cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1/5/1930 có ý nghĩa lịch sử gì?

**A.** Lần đầu tiên công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động và tinh thần đoàn kết với công nhân thế giới.

**B.** Đây là cuộc đấu tranh vũ trang đầu tiên của công nhân.

**C.** Lần đầu tiên công nhân Việt Nam đấu tranh công khai kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động và tinh thần đoàn kết với công nhân thế giới.

**D.** Lần đầu tiên công nhan – nông dân liên minh với nhau trong một phong trào đấu tranh.

**Câu 30.** Điều gì chứng tỏ tháng 9/1930 trở đi phong trào cách mạng 1930 – 1931 phát triển đỉnh cao?

**A.** Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**B.** Thực hiện liên minh công – nông bền vững.

**C.** Phong trào phát triển khắp cả nước.

**D.** Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa thành lập Xô Viết.

**Câu 31.** Từ cuối năm 1953, đầu năm 1954, ta đã buộc Pháp phải phân tán lực lượng ra những vùng nào?

**A.** Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Pleiku, Luông Phabang.

**B.** Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xênô, Luông Phabang.

**C.** Điện Biên Phủ, Xênô, Pleiku, Luông Phabang.

**D.** Điện Biên Phủ, Xênô, Pleiku, Sầm Nưa.

**Câu 32.** Ý nào sau đây không nằm trong phương hướng chiến lược đông xuân 1953 – 1954 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng?

**A.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

**B.** Nhanh chóng đánh bại quân Pháp kết thức chiến tranh. ‘

**C.** Do địch phải phân tán lực lượng mà tạo điều kiện diêu diệt thêm sịnh lực địch.

**D.** Buộc địch phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ.

**Câu 33.** Với chiến thắng Biên giới, quân ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường nào?

**A.** Chiến trường Bắc Bộ. **B.** Chiến trường rừng núi.

**C.** Chiến trường Bình – Trị - Thiên. **D.** Chiến trường Bắc Đông Dường.

**Câu 34.** Sự kiện trực tiếp nào đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ tiến hành toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

**A.** Hội nghị Đà Lạt không thành công (18/5/1946)

**B.** Hội nghị Phôngtennơblô

**C.** Pháp chiếm Hải Phòng (11/1946)

**D.** Tối hậu thư của Pháp ngày 18/12/1946 đòi ta trao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

**Câu 35.** Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) được Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam trong bối cảnh nào?

**A.** Hình thức thống trị bằng tay sai độc tài Ngô Đình Diện bị thất bại.

**B.** Phong trào Đồng Khởi đã phá vỡ hệ thống chính quyền địch ở miền Nam.

**C.** Chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm khủng bố cách mạng.

**D.** Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm được củng cố

**Câu 36.** Điều kiện lịch sử nào quyết định bùng nổ phong trào Đồng khởi (1959 – 1960)?

**A.** Do chính sách cai trị của Mĩ – Diệm làm cho cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề.

**B.** Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) về đường lối cách mạng miền Nam.

**C.** Phong trào đáu tranh của nhân dân miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ.

**D.** Mĩ – Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

**Câu 37.** Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là:

**A.** Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.

**B.** Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân của Mĩ.

**C.** Miền Bắc được giải phóng, đi lên CNXH.

**D.** Đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị - xã hội khác nhau.

**Câu 38.** Trong nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 15, điểm gì có quan hệ với phong trào Đồng khởi (1959 – 1960)?

**A.** Khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị của quần chúng.

**B.** Con đường cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền.

**C.** Trong khởi nghĩa, lực lượng chính của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.

**D.** Khởi nghĩa bằng lực lượng vũ trang là chủ yếu.

**Câu 39.** Nội dung nào không phản ảnh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

**A.** Là cơ sở để hoàn thành thống nhất trên các lĩnh vực tư tưởng, kinh tế, văn hóa – xã hội.

**B.** Là cơ sở để hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước

**C.** Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

**D.** Tạo ra những khả năng to lớn để bảo về Tổ Quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

**Câu 40.** Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành trung ương Đảng (9/1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

**A.** Xây dựng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Nam – Bắc

**B.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**C.** Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

**D.** Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh.

**ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH**

| **Câu số** | **Đáp án** | **Giải thích** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **D** | SGK 10, trang 5 – Biết cách tạo ra lửa là một phát minh quan trọng mà con người có thể sử dụng thứ năng lượng bậc nhất, cải thiện văn bản đời sống của mình. |
| **2** | **D** | SGK 10, trang 75 – Sự chuyển biến kinh tế xã hội thời Đông Sơn đòi hỏi cấp thiết phải có các hoạt động trị thủy, thủy lợi để phục vụ nông nghiệp. Cùng thời gian này, yêu cầu chống giặc ngoại xâm cũng được đặt ra. Điều đó đã dẫn đến sự ra đời sớm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. |
| **3** | **B** | Chế độ xã hội của nhà nước có giai cấp đầu tiên, trong đó vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao gọi là chế độ chuyên chế cổ đại (hay gọi là chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền) |
| **4** | **C** | SGK 10, trang 86 – Chiến thắng Bạch Đặng của Ngô Quyền năm 938 đã mở ra một thời đại mới – thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta. |
| **5** | **B** | Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc khi Nhật Bản – nước phát xít cuối cùng kí vào văn kiện đầu hàng phe Đồng minh chống phát xít. |
| **6** | **A** | Để khống chế và chi phối các nước khu vực Mĩ Latinh nhằm biến khu vực này trở thành “sân sau” – thuộc địa kiểu mới của mình Mĩ đã áp dụng chính sách “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla” đối với Mĩ Latinh. |
| **7** | **B** | Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc “giả” (Anh, Pháp) và đế quốc “trẻ” (Đức, Mĩ) về vấn đề thuộc địa => Chiến tranh thế giới lần thứ nhất nổ ra giải quyết mâu thuẫn này. Sau đó trật tự Vécxai – Oasinhton thiết lập nhưng cũng không giải quyết triệt để được vấn đề thuộc địa. Mâu thuẫn tiếp tục tồn tại và Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra.  => Nguyên nhân sâu xa dẫn đến 2 cuộc chiến tranh xuất phát từ mâu thuẫn về thuộc địa, thị trường. |
| **8** | **A** | Phong trào Cần vương diễn ra với quy mô lớn, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia chống Pháp dưới sự kêu gọi và hưởng ứng của chiếu Cần vương. Tuy nhiên, phong trào Cần vương kết thúc ở cuối thế kỉ XIX |
| **9** | **A** | Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước bằng biến pháp cải cách nâng cao dân trí, dân quyền,.. |
| **10** | **D** | Giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền nhưng chế độ phong kiến Việt Nam có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng. Đó là đặc điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX. |
| **11** | **A** | Trong nội dung hiệp ước Nhân Tuất 1862 triều Nguyễn đã nhượng hẳn 3 tỉnh miền Đông Nam Kì và đảo Côn Lôn cho Pháp. Không một sự mất mát nào của đất nước lại đau đớn như mất đất, mất chủ quyền dân tộc. Có thể nói đây là thiệt hại nghiêm trọng nhất của Việt Nam |
| **12** | **D** | Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) đều là chiến công của quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc kết hợp với quân của Hoàng Tá Viêm. |
| **13** | **B** | Quân đội Mĩ chiếm đóng Nhật Bản |
| **14** | **D** | Liên Xô tham gia chống Nhật ở châu Á với điều kiện:  -Khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất sau cuộc chiến tranh Nga – Nhật (1094 – 1905)  -Liên Xô chiến 4 đảo thuộc quần đảo Curin  -Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.  -Giữ nguyên hiên trạng của Mông Cổ |
| **15** | **B** | Khi tiến vào khu vực Đông Âu để tiêu diệt phát xít Đức thì Hồng quân Liên Xô đã giúp đỡ các nước Đông Âu giành độc lập dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và giúp họ đi theo con đường phát triền XHCN. |
| **16** | **C** | Liên Xô là nước chịu nhiều tổn thât nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ hai nên bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế đất nước ngay khi chiến tranh kết thúc.1 |
| **17** | **A** | Một trong những thành tựu của chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong những năm 90 của thế kỉ XX là thu hồi chủ quyền với Hồng Kông (7/1997) và Ma Cao (12/1999) |
| **18** | **A** | Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản triển khai xu hướng “hướng về châu Á” trên cơ sở một nền kinh tế phát triển nhằm tạo ra một đường lối đối ngoại giao độc lập, tranh thủ khoảng trống về quyền lực mà Mĩ tạo ra ở khu vực để củng cố ảnh hưởng của mình và khôi phục lại các thị trường truyền thống. |
| **19** | **B** | Trong những năm 60, 70 của thế kỉ XX, Thái Lan trở thành đồng minh thân cận của Mĩ trong cuộc chiến tại Việt Nam, không chỉ cho Mĩ xây dựng căn cứ trên lãnh thổ của mình, Thái Lan còn trực tiếp đưa quân tham chiến ở Việt Nam. Giai đoạn 1979 – 1991, mối quan hệ Việt Nam – Thái Lan trở nên rất căng thẳng xung quanh vấn đề Cam-pu-chia. Chính vấn đề này đã dẫn đến những mâu thuẫn, hiểu nhầm, ảnh hưởng xấu đến quan hệ hai nước nói riêng, cũng như sự ổn định ở khu vực Đông Nam Á nói chung. |
| **20** | **C** | Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) là liên minh quân sự giữa Mĩ và các nước phương Tây nhằm chống lại Liên Xô và các nước XHCN.  =>NATO không thuộc tổ chức liên kết kinh tế, tài chính, thương mại kinh tế khu vực và thế giới =>không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa. |
| **21** | **A** | Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật là khoa học kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất đã trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ.2 |
| **22** | **D** | Với chính sách cai trị và vơ vét bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và chính quyền phong kiến tay sai càng trở nên gay gắt. |
| **23** | **D** | Trước khi thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia phong kiến độc lập. Tuy nhiên, trước sự xâm lược của thực dân Pháp cùng với việc kí một loạt các Hiệp ước “bán nước” Nhâm Tuất, Patơnốt, Hácmăng của triều đình Nguyễn =>Việt Nam trở thành một quốc gia nửa thuộc địa nửa phong kiến. |
| **24** | **B** | Năm 1919, tư sản Việt Nam đã tổ chức cuộc tẩy chay tư sản Hoa Kiều, vận động người Việt mua hàng Việt, “chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa” |
| **25** | **B** | Hoạt động của tư sản Việt Nam đầu thế kỉ XX chủ yếu là đấu tranh đòi mục tiêu kinh tế. |
| **26** | **D** | Xét về hành động đấu tranh của thợ máy Ba Son cho thấy công nhân không chỉ dừng lại ở mục tiêu đấu tranh về kinh tế nữa mà còn bao gồm cae mục tiêu chính trị, ủng hộ phong trào đấu tranh của nước khác, thể hiện sự thay đổi về ý thức =>Đây là sự kiện đánh dấu phong trào công nhân chuyển từ tự phát sang tự giác. |
| **27** | **C** | Nguyên nhân nào là cơ bản nhất của quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931 là Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến. |
| **28** | **A** | Mục tiêu đấu tranh thời kì 1930 – 1931 là chống đế quốc giành độc lập dân tộc và chống phong kiến giành ruộng đất cho nông dân. |
| **29** | **A** | Đây là phong trào đấu tranh thể hiện bước ngoặt của phong trào cách mạng. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và thể hiện tinh thần đoàn kết với công nhân thế giới. Đây là ý nghĩa quan trọng của phong trào. |
| **30** | **D** | Sang tháng 9/1930, phong trào đấu tranh dâng cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Những cuộc biểu tình của nhân dân có vũ trang tự vệ làm cho hệ thống chính quyền thực dân phong kiến bị tê liệt ở nhiều nơi. Nhiều cấp ủy đảng ở thôn, xã lãnh đạo nhân dân đứng lên quản lý đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị,…làm chức năng của chính quyền là Xô viết. |
| **31** | **C** | Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953 – 1954 là mở những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu ở Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào, Bắc Tây Nguyên và buộc chúng phải phân tán lực lượng ở Điện Biên Phủ, Xênô, Luông Phabang, Pleiku. |
| **32** | **B** | SGK trang 147 – Phương hướng chiến lược đông xuân 1953 – 1954: Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược. |
| **33** | **A** | SGK trang 138 – Với chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950 quân đội ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ. |
| **34** | **D** | SGK trang 130 – Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước với ta thì thực dân Pháp vẫn ngang nhiên phá hoại, khiêu khích, giết hại nhiều đồng bào của ta. Đặc biệt, ngày 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ của ta phải giải tán các lực lượng tự về chiến đấu,… |
| **35** | **A** | SGK trang 168 – Từ cuối năm 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm thất bại, đế quốc Mĩ buôc phải chuyển sang thực hiện chiến tranh đặc biệt. |
| **36** | **B** | Tháng 1/1959 với quyết định sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm của hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã thổi bùng lên phong trào đấu tranh ở miền Nam Việt Nam – phong trào Đồng khởi (1959 – 1960) |
| **37** | **D** | Hiệp định Giơnevơ được kí kết đã chia nước ta thành 2 miền với 2 chế độ chính trị xã hội khác nhau, miền Bắc được giải phóng nhưng miền Nam vẫn nằm dưới ách thống trị của Mĩ – Diệm. |
| **38** | **C** | Phương hướng cơ bản của Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 15 là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang đánh đổ ách thống trị Mĩ – Diệm.  Năm 1960, cuộc Đồng khởi nổ ra tại huyện Mỏ Cày (Bến Tre), quần chúng nổi dậy giải tán chính quyền địch, đặc điểm của phong trào này là lực lượng chính trị là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân. |
| **39** | **B** | Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước tạo điều kiện để thống nhất: chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa xã hội nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để bảo về Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế. |
| **40** | **B** | Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. |